

Số: **2155/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày ~~27~~ tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Phạm Thị Hồng Thắm**
(địa chỉ: thôn Phước Thượng, xã Phổ Nhơn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại ngày 30/6/2019 của bà Phạm Thị Hồng Thắm; Báo cáo số 288/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 18/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Phạm Thị Hồng Thắm khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vì cho rằng chồng lần toàn bộ lên tổng diện tích đất bà Thắm đang sử dụng là **34.668m²**, theo bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, gồm 12 thửa: (1) thửa đất số 436, diện tích 14.788m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng CơPa, xã Phổ Nhơn; (2) thửa đất số 390, diện tích 3.429m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xứ đồng trại Heo, xã Phổ Nhơn; (3) thửa đất số 402, diện tích 3.335m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phổ Nhơn; (4) thửa đất 419, diện tích 3.319m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xứ đồng cây Xoài, xã Phổ Nhơn; (5) thửa đất số 259, diện tích 3.040m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xứ đồng

Thanh Niên, xã Phô Nhơn; (6) thửa đất số 170, diện tích 520m², loại đất LUC, Tờ bản đồ số 1, xứ đồng Quang Thượng, xã Phô Nhơn; (7) thửa đất số 41, diện tích 1.110m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Đội II, xã Phô Nhơn; (8) thửa đất số 67, diện tích 1.075m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Huyện Đội, xã Phô Nhơn; (9) thửa đất số 103, diện tích 582 m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ Động Đội II, xã Phô Nhơn; (10) thửa đất số 6, diện tích 2.305m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Xường Đường, thuộc xã Phô Nhơn; (11) thửa đất số 337, diện tích 926m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, địa danh cầu Suối Muôn, xã Phô Nhơn; (12) thửa đất số 367, diện tích 240m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xứ đồng Quang Thượng, xã Phô Nhơn. Đối chiếu theo Bản đồ đo đạc năm 2014, diện tích các thửa đất này (trừ thửa đất 367) đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 vào ngày 25/10/2016 số vào sổ lần lượt là CT 07971, CT 07909, CT 07910, CT 07906, CT 07913, CT 07977, CT 07935, CT 07935, CT 07967, CT 07919, CT 07915, CT 07972, CT 07919 (được cập nhật chỉnh lý đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018).

Bà Phạm Thị Hồng Thắm yêu cầu xem xét lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh và giải quyết cho gia đình bà được hưởng quyền lợi đối với 12 thửa đất theo quy định tại Điều 53, Điều 76, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và quy định khác liên quan đến thu hồi, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ (về sau là Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi và nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, Nông trường 24/3 phối hợp với UBND huyện Đức Phổ và UBND xã Phô Phong, xã Phô Nhơn tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Tại thời điểm năm 1993, tổng diện tích đất tự nhiên Nông trường được quản lý là 7.263ha, bao gồm cả đất chưa khai hoang. Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là 709,44ha và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

- Vào năm 1992, bà Phạm Thị Hồng Thắm lúc bấy giờ là công nhân Nông trường 24/3 được giao diện tích đất khai hoang từ trước năm 1993 để trồng cây cao su với diện tích **1,84 ha** (18.400m²) (trồng thí điểm trước khi thực hiện Dự án 327) tại xứ đồng Cơ Pa, xã Phô Nhon (theo Bản đồ đo vẽ năm 2020 thửa đất số 436, diện tích 14.788m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phô Nhon). Ngày 25/10/1992, bà Thắm và Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 xác lập Hợp đồng kinh tế về việc trồng cây cao su theo Dự án 327; đồng thời, bà Phạm Thị Hồng Thắm có các đơn xin vay vốn gửi đến Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi và Ban quản lý điều hành Dự án Nông trường 24/3 đề nghị cho bà vay với tổng số tiền **13.416.307** đồng để chăm sóc cây cao su năm 1993, năm 1994, diện tích **1,84ha** (18.400m²). Theo đó, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Thắm xác lập 03 Khế ước vay tiền.

Do trồng cây cao su không có hiệu quả, UBND tỉnh có Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002 thống nhất hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ công nhân Nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ. Ngày 10/02/2003, Tổ kiểm kê lập Biên bản kiểm kê số 02/BB-KK thực tế vườn cây cao su của bà Phạm Thị Hồng Thắm, xác định cao su trồng năm 1993, diện tích **1,84 ha** (18.400m²) và số tiền khoan nợ **13.416.307** đồng. Khi chấm dứt dự án trồng cây cao su theo Dự án 327, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Thắm không có đơn xin nhận đất trồng mía và cam kết trả nợ, không chấp hành đúng văn bản nêu trên. Nhưng theo quá trình sử dụng, bà có thực hiện theo Kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng từ năm 2005 đến năm 2017.

- Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho bà Phạm Thị Hồng Thắm sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327, gồm 07 thửa đất: (1) thửa đất số 390, diện tích 3.429m²; (2) thửa số 402, diện tích 3.335m²; (3) thửa đất 419, diện tích 3.319m², đều thuộc tờ bản đồ số 1, xã Phô Nhon; (4) thửa đất số 259, diện tích 3.040m², tờ bản đồ số 4, xã Phô Nhon; (5) thửa đất số 170, diện tích 520m², tờ bản đồ số 1, xã Phô Nhon; (6) thửa đất số 41, diện tích 1.110m²; (7) thửa đất số 67, diện tích 1.075m² đều thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phô Nhon.

Nguồn gốc đất này là Nông trường 24/3 chủ trương khai hoang trước năm 1993 (còn gọi là đất thuần), khi thực hiện Dự án trồng cây cao su thì Nông trường 24/3 giao diện tích đất này cho bà Phạm Thị Hồng Thắm để tự sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mù cây cao su. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su năm 2002, bà Thắm vẫn tiếp tục canh tác đối với diện tích này, có nộp sản lượng từ năm 2005 đến năm 2017.

- Diện tích đất bà Phạm Thị Hồng Thắm khai hoang phá bờ lô gồm **04 thửa**: (1) thửa đất số 103, diện tích 582 m²; (2) thửa đất số 6, diện tích 2.305m²; (3) thửa đất số 367, diện tích 240m²; (4) thửa đất số 337, diện tích

926m², đều thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phở Nhơn. Đây là diện tích đất để làm bờ chống cháy, đường đi,... Toàn bộ diện tích khai hoang trong quá trình sản xuất đều thuộc phạm vi quản lý của Nông trường 24/3. Nhưng khi bà Phạm Thị Hồng Thắm khai hoang, Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: "*Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường*"; mặt khác, bà Phạm Thị Hồng Thắm cho rằng đất bà đã khai hoang từ năm 1987 – 1990 nhưng qua làm việc, bà Thắm không chứng minh, cung cấp chứng cứ gì liên quan đến việc bà khai hoang từ năm 1987.

Ngày 11/8/2011, bà Phạm Thị Hồng Thắm có đơn gửi đến Công ty Nông lâm nghiệp 24/3 và UBND xã Phở Nhơn xin giao khoán đất nông, lâm nghiệp với diện tích 36.000m², trong đó có 12 thửa đất mà bà Thắm đang khiếu nại, nhưng Công ty TNHH MTV Nông lâm trường 24/3 Quảng Ngãi chưa thực hiện lập hợp đồng giao khoán theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

Qua kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới giữa Công ty 24/3 và các xã Phở Nhơn, Phở Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2014) thì 12 thửa đất, tổng diện tích 34.668m² mà bà Phạm Thị Hồng Thắm đang canh tác đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Qua buổi đối thoại ngày 18/11/2021, bà Phạm Thị Hồng Thắm và bà Nguyễn Thị Hoa (*người được bà Thắm ủy quyền*) đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các thành phần tham dự đều thống nhất về nội dung diễn biến vụ việc và kết quả báo cáo xác minh. Về phía người khiếu nại và người được ủy quyền khiếu nại đã được công khai toàn bộ kết quả xác minh, thể hiện rõ thông tin các mốc giới cắm năm 1990, 2014 xác định ranh giới diện tích đất do Nông trường 24/3 quản lý với các xã Phở Phong, Phở Nhơn trong đó có phần diện tích của bà đang khiếu nại; đồng thời, cũng công khai toàn bộ nội dung các tài liệu liên quan đến khiếu nại của bà Thắm nhưng bà Thắm vẫn bảo vệ quan điểm yêu cầu giải quyết như trên.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất bà Phạm Thị Hồng Thắm nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án

trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Phạm Thị Hồng Thắm không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, ông, bà vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường. Căn cứ tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích **1,84 ha** (trồng thí điểm trước khi thực hiện Dự án 327) tại xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn (theo Bản đồ đo vẽ năm 2020 là thửa đất số 436, diện tích 14.788m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Hồng Thắm.

- Đối với diện tích đất thuần và diện tích đất lúa Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao bà Phạm Thị Hồng Thắm sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Nông trường 24/3 giao gia đình bà Thắm sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mù cây cao su, không phải đất tự bà Thắm khai hoang trước đây. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì 07 thửa, tổng diện tích 15.818 m², cụ thể: (1) thửa đất số 390, diện tích 3.429m²; (2) thửa số 402, diện tích 3.335m²; (3) thửa đất 419, diện tích 3.319m², đều thuộc tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (4) thửa đất số 259, diện tích 3.040m², tờ bản đồ số 4, xã Phổ Nhơn; (5) Thửa đất số 170, diện tích 520m², tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (6) thửa đất số 41, diện tích 1.110m²; (7) thửa đất số 67, diện tích 1.075m² đều thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Hồng Thắm.

- Đối với diện tích đất bà Phạm Thị Hồng Thắm cho rằng tự khai hoang: Bà Thắm cho rằng khai hoang từ năm 1987 - 1990, nhưng qua làm việc nhiều lần bà không có hồ sơ cung cấp chứng minh thời điểm khai hoang như trình bày; hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông, ... trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi bà Thắm khai hoang trái phép thì Nông trường 24/3 (sau này là Công ty) phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không lập biên bản xử lý, từ đó dẫn đến bà Thắm cho rằng bà khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 thì việc bà Thắm tự ý chiếm đất (khai hoang) là vi phạm luật đất đai (Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực đất đai), do vậy, 04 thửa, tổng diện tích 4.051m², (1) thửa đất số 103, diện tích 580 m²; (2) thửa đất số 6, diện tích 2.305m²; (3) thửa đất số 367, diện tích 240m²; (4) thửa đất số 337, diện tích 926m², đều thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phô Nhon không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Hồng Thắm.

- Đối với nội dung bà Phạm Thị Hồng Thắm khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện, các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phô Phong, Phô Nhon với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **12 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Phạm Thị Hồng Thắm mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích "*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*" của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu giải quyết cho bà Phạm Thị Hồng Thắm được hưởng quyền lợi đối với 12 thửa đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng Thắm đối với các nội dung: yêu cầu giải quyết cho gia đình bà được hưởng quyền lợi đối với **12 thửa đất**, với tổng diện tích **34.668m²**, hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **34.668m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho bà Phạm Thị Hồng Thắm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Phạm Thị Hồng Thắm không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Phạm Thị Hồng Thắm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1031

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn